

Phụ lục I**DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
1	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 34 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ về quy định về hoạt động vận tải đường bộ, trong đó có quy định điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi điểm 5.4, mục 5, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 21/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
2	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 40 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa” - mã số: 1.009464 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
3	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm d, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.
4	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm d, khoản 5, Điều 11 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng” - mã số: 1.009460 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p>
5	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm c, d, khoản 4, Điều 9 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương” - mã số: 1.009459 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm d, khoản 4, Điều 27 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.
7	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 26 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố hoạt động khu neo đậu” - mã số: 1.009449 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
8	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.
9	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2, Điều 17 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			xuống 03 ngày làm việc	
10	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5, Điều 8 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.
11	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4, Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố hoạt động cảng thủy nội địa” - mã số: 1.009456 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
12	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5, Điều 38 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa” - mã số: 1.009463 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
13	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5, Điều 29 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa.
14	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm c, d, khoản 4, Điều 9 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về Quy định quản lý hoạt động của đường thủy nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương” - mã số: 1.009459 tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
15	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 49 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
16	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Giảm thời gian giải quyết từ 09 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2, Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 20/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng:</i> Sửa đổi thủ tục hành chính “Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo” - mã số: 2.000795 tại Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý Bộ Xây dựng.</p>
17	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4, Điều 39 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
18	1.002357	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Giảm thời gian giải quyết từ 02 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5, Điều 45 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
19	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa	Giảm thời gian giải quyết từ 02	<i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5, Điều 45 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc	hoạt động vận tải đường bộ
20	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi Điều 61 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 13/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Xây dựng</i>: Sửa đổi thủ tục hành chính “Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa” - mã số: 2.002001 tại Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p>